

DANH SÁCH THƯƠNG BINH, BỆNH BINH
được áp dụng chế độ phụ cấp khu vực trên địa bàn xã Ba Dinh

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số sổ	Tỷ lệ tổn thương cơ thể	Hệ số phụ cấp khu vực
TB suy giảm KNLD từ 21-60%					
1	Phạm Thị Dên	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	132141	TB 28%	0,3
2	Phạm Văn Đồng	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	132131	TB 22%	0,3
3	Phạm Văn Nu (Nữ)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	122263	TB 26%	0,3
4	Phạm Văn Ý	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	132130	TB 25%	0,3
5	Phạm Văn Hư	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	25960	TB 21%	0,3
6	Phạm Văn Thái	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	11371	TB 41%	0,3
7	Phạm Văn Bách	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	47440	TB 21%	0,3
8	Phạm Thị Bay	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	85357	TB 45%	0,3
9	Phạm Thị Hồng	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	24949	TB 41%	0,3
10	Phạm Văn Đông	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	132142	TB 21%	0,3
11	Phạm Văn Chia	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	27882	TB 31%	0,3
12	Nguyễn Văn Ngọc	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	46635	TB 41%	0,3
13	Phạm Văn Măng	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	132138	TB 28%	0,3
14	Võ Thị Hồng	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	62595	TB 34%	0,3
15	Phạm Văn lo	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	135614	TB 21%	0,3
16	Phạm Thị Đoi	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	132132	TB 28%	0,3
17	Phạm Văn Đẻ	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	118293	TB 21%	0,3
18	Phạm Văn Trung	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	58649	TB 21%	0,3
19	Phạm Văn Giờ (Dơ)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	79546	TB 31%	0,3
20	Phạm Văn Hè (he)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	3939	TB 21%	0,3
21	Phạm Văn Đời (Đoi)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	11311	TB 41%	0,3
TB suy giảm KNLD từ 61-80%					
1	Phạm Văn Phân	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	24189	TB 61%	0,3
BB suy giảm KNLD từ 41-50%					
1	Phạm Văn Đích	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1168	BB 50%	0,3
2	Phạm Thị Xé	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	865	BB 50%	0,3
3	Phạm Thị Thiên	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	851	BB 45%	0,3
4	Phạm Văn Xên	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	240	BB 45%	0,3
5	Phạm Thị Bích	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	59	BB 45%	0,3
6	Phạm Văn Nu	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1315	BB 50%	0,3
7	Phạm Văn Bu	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	843	BB 45%	0,3
8	Phạm Văn Tổ	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1180	BB 50%	0,3
9	Phạm Văn Rin	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1171	BB 50%	0,3
10	Phạm Văn Ruông (rương)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	370	BB 45%	0,3
11	Phạm Văn Đoi (Đài)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	250	BB 50%	0,3
12	Phạm Văn Ngừ (ngủ)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	243	BB 45%	0,3
13	Phạm Văn Đên (Đên)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	123	BB 50%	0,3
14	Phạm Văn Ngoan	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	115	BB 50%	0,3
15	Phạm Văn Tiểu	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1182	BB 45%	0,3
16	Phạm Văn Tơ	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1185	BB 50%	0,3
17	Phạm Văn Vúp	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	852	BB 45%	0,3
18	Phạm Văn Xác	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	209	BB 45%	0,3

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số sổ	Tỷ lệ tổn thương cơ thể	Hệ số phụ cấp khu vực
19	Phạm Thị Nan	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1184	BB 50%	0,3
20	Phạm Văn Đóc	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	380	BB 45%	0,3
21	Phạm Văn Re	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1157	BB 50%	0,3
22	Phạm Văn Moát	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	853	BB 50%	0,3
23	Phạm Văn Đông	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	239	BB 50%	0,3
24	Phạm Thị Long	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	228	BB 50%	0,3
25	Phạm Văn Rửa	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	116	BB 50%	0,3
26	Phạm Văn Bôn	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	114	BB 50%	0,3
27	Phạm Văn U	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	111	BB 50%	0,3
28	Phạm Văn Lầy	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1354	BB 45%	0,3
29	Phạm Văn Ách	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	247	BB 45%	0,3
30	Phạm Văn Trường	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1355	BB 45%	0,3
31	Phạm Văn Long	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	224	BB 50%	0,3
BB suy giảm KNLD từ 51-60%					
1	Phạm Văn Trường	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	238	BB 55%	0,3
2	Phạm Văn Thênh	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	130	BB 55%	0,3
3	Phạm Văn Lếch	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74	BB 55%	0,3
4	Phạm Văn Nem	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	512	BB 55%	0,3
5	Phạm Văn Tình	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	79	BB 55%	0,3
6	Phạm Văn Oăn (Hoăn)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	84	BB 55%	0,3
BB suy giảm KNLD từ 61-70%					
1	Phạm Văn Tường	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	70498	BB 62%	0,3
2	Phạm Văn Ngheo	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67443	BB 61%	0,3
3	Phạm Văn Choa	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67897	BB 61%	0,3
4	Phạm Văn Châu	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67893	BB 61%	0,3
5	Phạm Thị Điền	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74407	BB 66%	0,3
6	Phạm Thị Quyên	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74435	BB 66%	0,3
7	Phạm Văn Trò	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74416	BB 62%	0,3
8	Phạm Văn Hen	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74600	BB 61%	0,3
9	Phạm Văn Rê	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74596	BB 61%	0,3
10	Phạm Văn Dừa	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	70043	BB 62%	0,3
11	Phạm Văn Điết	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	66582	BB 61%	0,3
12	Phạm Văn Hai	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	66579	BB 61%	0,3
13	Phạm Thị Bay	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67450	BB 61%	0,3
14	Phạm Văn Nghìn	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67892	BB 61%	0,3
15	Phạm Thị Xuân	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74424	BB 66%	0,3
16	Phạm Thị Măng	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74594	BB 68%	0,3
17	Phạm Thị Nhét	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74432	BB 66%	0,3
18	Phạm Văn Hâng	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74430	BB 61%	0,3
19	Phạm Thị Déo	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74420	BB 61%	0,3
20	Phạm Thị Chum	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74417	BB 61%	0,3
21	Phạm Văn Tích	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74415	BB 61%	0,3
22	Phạm Văn Nghị	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74413	BB 64%	0,3
23	Phạm Thị Vết	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74410	BB 61%	0,3
24	Phạm Thị Hu	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74408	BB 66%	0,3
25	Phạm Thị Pử	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74400	BB 66%	0,3
26	Phạm Thị Hút	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74399	BB 66%	0,3
27	Phạm Thị Nur	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74396	BB 68%	0,3
28	Phạm Thị Banh	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	70476	BB 62%	0,3

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số sổ	Tỷ lệ tổn thương cơ thể	Hệ số phụ cấp khu vực
29	Phạm Thị Bon	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	70474	BB 62%	0,3
30	Phạm Thị Sáp	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67438	BB 67%	0,3
31	Phạm Văn Răng	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67449	BB 65%	0,3
32	Phạm Thị Hiếu	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67452	BB 61%	0,3
33	Phạm Văn Mỏ	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67900	BB 61%	0,3
34	Phạm Thị chiến	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	66568	BB 61%	0,3
35	Phạm Thị Hương	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	66561	BB 61%	0,3
36	Trần Đình Đò	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74429	BB 66%	0,3
37	Phạm Thị Thôi	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74428	BB 61%	0,3
38	Phạm Thị Dơm	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74405	BB 61%	0,3
39	Phạm Văn Mĩa	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67899	BB 64%	0,3
40	Phạm Văn Téo	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67895	BB 61%	0,3
41	Phạm Văn Đít	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67901	BB 61%	0,3
42	Phạm Thị Sẻ	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	66560	BB 61%	0,3
43	Phạm Văn Nhanh	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	660	BB 61%	0,3
44	Phạm Thị Ách	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74414	BB 62%	0,3
45	Phạm Thị Niên	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74403	BB 68%	0,3
46	Phạm Thị Dờ	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74397	BB 68%	0,3
47	Phạm Văn Tôm	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74392	BB 61%	0,3
48	Phạm Văn Đon	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	70443	BB 61%	0,3
49	Phạm Thị Xi (Si)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67441	BB 61%	0,3
50	Đinh Đức Phạ	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67920	BB 61%	0,3
51	Phạm Văn Rép	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	66581	BB 61%	0,3
52	Phạm Văn Dân (Dân)	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	719	BB 61%	0,3
BB suy giảm KNLD từ 71-80%					
1	Phạm Văn Nha	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi		BB 71%	0,3
2	Phạm Thị Lố	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74426	BB 72%	0,3
3	Phạm Thị Di	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74422	BB 72%	0,3
BB suy giảm KNLD từ 81-90%					
1	Phạm Thị Dừa	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74418	BB 81%	0,3

Tổng cộng: 115 đối tượng